

THÔNG BÁO

**Về việc công bố Bệnh viện thành phố Thủ Đức đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, lần 5**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện thành phố Thủ Đức tại Bản công bố số 1669/BCB-BV ngày 09/05/2025 (Mã hồ sơ H29.19-250509-0071) và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 01376/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 08 năm 2022.
3. Địa chỉ: số 29 Phú Châu, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Vũ Trí Thanh.
5. Điện thoại liên hệ: (028) 38963194; Email: bv.thuduc@tphcm.gov.vn
6. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành:
 - a) Đại học: Điều dưỡng.
 - b) Cao học: Điều dưỡng.
 - c) Chuyên khoa cấp I: Điều dưỡng.

7. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện thành phố Thủ Đức)

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. *7. Thu*

Nơi nhận:

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GĐ, các PGĐ Sở Y tế;
- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành;
- Bệnh viện thành phố Thủ Đức;
- Các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/01b).



Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Số: 1669/BCB-BV

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện thành phố Thủ Đức.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 01376/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế
Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 23 tháng 8 năm 2022.

Địa chỉ: số 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Vũ Trí Thanh

Điện thoại liên hệ: 028.38963194

Email: bv.tpthuduc@tphcm.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy
định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã
đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/ chuyên ngành đào tạo thực hành: *đính kèm Phụ lục 1.*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *Cử nhân Điều dưỡng, Chuyên khoa cấp I Điều dưỡng, Thạc sĩ Điều dưỡng.*
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: *đính kèm Phụ lục 1.*
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *đính kèm Phụ lục 2.*
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng
tại mỗi khoa phòng: *đính kèm Phụ lục 2.*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *đính kèm Phụ
lục 3.*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ BVTPĐ;
- Lưu: VT, P.CĐT-ĐT&NCKH (Hoạt, 3b).

GIÁM ĐỐC

TS.BS. Vũ Trí Thanh

(Kèm theo Bản công bố số 1669 /BCB-BV ngày 09 tháng 5 năm 2025)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG												
1.	7720301	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa 1- TH	- Thực hiện tốt các kỹ năng hỏi và khám bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch để nhận định tình trạng người bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch; - Sử dụng kỹ thuật đánh giá dựa trên bằng chứng để đưa ra chẩn đoán điều dưỡng chính xác; - Lập kế hoạch và phối hợp với đồng nghiệp cùng thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch trên lâm sàng và ghi chép hồ sơ bệnh án đầy đủ chính xác; - Thực hiện các kỹ thuật điều	Khoa Nội tim mạch – Lão học Khoa Nội tổng hợp Khoa Nội thần kinh Khoa Nội tiết Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	3 4 1 4 7	30 40 10 40 70	41 115 30 16 10	123 345 90 48 30	0 0 0 0 0	30 40 10 40 30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					duỡng đúng quy trình để chăm sóc các người bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch; - Có trách nhiệm tham gia thực hành và học hỏi nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, tay nghề cùng đồng nghiệp trong công tác chăm sóc và giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch							
2.	7720301	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa 2 - TH	- Thực hiện tốt các kỹ năng hỏi và khám bệnh tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt để nhận định tình trạng người bệnh; - Sử dụng kỹ thuật đánh giá dựa trên bằng chứng để đưa ra chẩn đoán điều dưỡng chính xác; - Lập kế hoạch và phối hợp với đồng nghiệp cùng thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt trên lâm sàng và ghi chép hồ sơ bệnh án đầy đủ chính xác; - Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng đúng quy trình để chăm sóc các người bệnh tiêu hóa và	Khoa Nội tim mạch – Lão học	3	30	41	123	0	30
						Khoa Nội tổng hợp	4	40	115	345	0	40
						Khoa Nội thần kinh	1	10	30	90	0	10
						Khoa Nội tiết	4	40	16	48	0	40
						Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	7	70	10	30	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					nội khoa chuyên biệt; - Có trách nhiệm tham gia thực hành và học hỏi nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, tay nghề cùng đồng nghiệp trong công tác chăm sóc và giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt.							
3.	7720301	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – Thực hành	- Lập kế hoạch và phối hợp với đồng nghiệp cùng thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh truyền nhiễm và ghi chép hồ sơ bệnh án đầy đủ chính xác; - Thực hiện tốt các kỹ năng về nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm; - Tích cực tham gia cùng đồng nghiệp trong công tác chăm sóc và giáo dục truyền thông sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân.	Khoa Nội tổng hợp	4	40	115	345	0	40
4.	7720301	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh	- Thiết kế một kế hoạch chăm sóc cấp 3 giải quyết các vấn đề của người bệnh; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc đã đề ra dựa trên cơ sở kiến thức và những tình huống lâm	Khoa Ngoại tổng hợp	4	40	45	135	0	40
						Khoa Chấn thương	2	20	71	213	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Ngoại khoa 1 – Thực hành	sàng; - Sử dụng thành thạo được những thiết bị tại khoa Ngoại và các thiết bị Hỗ trợ quá trình theo dõi và chăm sóc người bệnh.	chính hình						
						Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu	3	30	22	66	0	30
						Khoa Ung bướu	5	50	43	129	0	50
5.	7720301	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 – Thực hành	- Tổng hợp thiết kế một kế hoạch chăm sóc cấp 2 giải quyết các vấn đề của người bệnh; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc đã đề ra dựa trên cơ sở kiến thức và những tình huống lâm sàng; - Sử dụng thành thạo được những thiết bị tại khoa Ngoại và các thiết bị Hỗ trợ quá trình theo dõi và chăm sóc người bệnh.	Khoa Ngoại tổng hợp	4	40	45	135	0	40
						Khoa Chấn thương chỉnh hình	2	20	71	213	0	20
						Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu	3	30	22	66	0	30
						Khoa Ung bướu	5	50	43	129	0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6.	7720301	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – Thực hành	- Thiết kế một kế hoạch chăm sóc cấp 1 giải quyết các vấn đề của người bệnh; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc đã đề ra dựa trên cơ sở kiến thức và những tình huống lâm sàng; - Sử dụng được những thiết bị tại phòng hồi sức và các thiết bị; - Hỗ trợ quá trình theo dõi và chăm sóc người bệnh.	Khoa Cấp cứu	1	10	21	63	0	10
						Khoa Hồi sức tim mạch	1	10	25	75	0	10
						Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	2	20	10	30	0	20
7.	7720301	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và gia đình 1- TH	- Tổng hợp được những kiến thức về quy trình điều dưỡng trong việc theo dõi và chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ mang thai, trong chuyển dạ thường, sau đẻ và sơ sinh tại bệnh viện; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, ngoài thời kỳ thai nghén trong chuyển dạ thường, sau đẻ và sơ sinh; - Vận dụng những kiến thức của bài học để phân tích được quy trình điều dưỡng trong việc theo dõi và chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ	Khoa sản	4	40	70	210	0	40

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					mang thai, trong chuyển dạ thường, sau đẻ và sơ sinh tại bệnh viện; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ các biện pháp tránh thai; - Áp dụng giáo dục sức khỏe cho một số người bệnh phụ khoa thông thường, thai phụ sản phụ sau đẻ và sơ sinh và tư vấn các biện pháp tránh thai tại bệnh viện.							

II. CHUYÊN KHOA CẤP I ĐIỀU DƯỠNG

1.	CK8720301	Chuyên khoa cấp I	Điều dưỡng	Chuyên đề chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa nâng cao	- Quản lý chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa theo quy trình Điều dưỡng và dựa vào bằng chứng tin cậy nhằm đảm bảo an toàn; - Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm Điều dưỡng đạt mục tiêu đề ra; - Xây dựng đề án cải tiến chất lượng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa theo hướng lấy người bệnh là trung tâm; - Tổ chức tư vấn - GDSK cho cá nhân và nhóm người bệnh	Khoa Nội tim mạch – Lão học	1	5	41	123	0	5
						Khoa Nội thần kinh	1	5	30	90	0	5
						Khoa Hồi sức tim mạch	1	5	25	75	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					hiệu quả; - Tuân thủ pháp luật, thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm tại cơ sở thực hành.							
2.	CK8720301	Chuyên khoa cấp I	Điều dưỡng	Chuyên đề chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa nâng cao	- Quản lý chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa theo quy trình Điều dưỡng và dựa vào bằng chứng tin cậy nhằm đảm bảo an toàn; - Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm Điều dưỡng đạt mục tiêu đề ra; - Xây dựng đề án cải tiến chất lượng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa theo hướng lấy người bệnh là trung tâm; - Tổ chức tư vấn - GDSK cho cá nhân và nhóm người bệnh hiệu quả; - Tuân thủ pháp luật, thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm tại cơ sở thực hành.	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	45	135	0	5
						Khoa Chấn thương chỉnh hình	1	5	71	213	0	5
						Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu	1	5	22	66	0	5
						Khoa Ung bướu	1	5	43	129	0	5



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3.	CK8720301	Chuyên khoa cấp I	Điều dưỡng	Chuyên đề Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	- Vận dụng kỹ năng phán đoán, giải quyết vấn đề về chăm sóc người cao tuổi; - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, soạn báo cáo theo chủ đề sức khỏe và trình bày chủ đề sức khỏe trước đám đông; - Phát triển kế hoạch chăm sóc để giải quyết các vấn đề sức khỏe ở người cao tuổi; - Thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động và sáng tạo.	Khoa Nội tim mạch – Lão học	1	5	41	123	0	5
						Khoa Nội thần kinh	1	5	30	90	0	5
						Khoa Hồi sức tim mạch	1	5	25	75	0	5
4.	CK8720301	Chuyên khoa cấp I	Điều dưỡng	Chuyên đề chăm sóc hồi sức tích cực nhi khoa	- Quản lý chăm sóc sức khỏe bệnh nhi bệnh nhi khoa theo quy trình Điều dưỡng và dựa vào bằng chứng tin cậy nhằm đảm bảo an toàn; - Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm Điều dưỡng đạt mục tiêu đề ra; - Xây dựng đề án cải tiến chất lượng chăm sóc sức khỏe bệnh nhi bệnh nhi khoa theo hướng lấy người bệnh là trung tâm; - Tổ chức tư vấn - giáo dục sức khỏe cho cá nhân và nhóm bệnh nhi, người thân bệnh nhi hiệu quả; - Tuân thủ pháp luật, thể hiện	Khoa Nhi	1	5	65	195	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm tại cơ sở thực hành.							
5.	CK8720301	Chuyên khoa cấp I	Điều dưỡng	Chuyên đề Chăm sóc sức khỏe người bệnh ung thư	- Vận dụng kỹ năng phán đoán, giải quyết vấn đề về chăm sóc bệnh nhân ung thư; - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, soạn báo cáo theo chủ đề sức khỏe và trình bày chủ đề sức khỏe trước đám đông; - Phát triển kế hoạch chăm sóc để giải quyết các vấn đề sức khỏe ở người bệnh ung thư; - Thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động và sáng tạo.	Khoa Ung bướu	1	5	43	129	0	5
6.	CK8720301	Chuyên khoa cấp I	Điều dưỡng	Chuyên đề chăm sóc giảm nhẹ	- Vận dụng kỹ năng phán đoán, giải quyết vấn đề về chăm sóc bệnh nhân chăm sóc giảm nhẹ; - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, soạn báo cáo theo chủ đề sức khỏe và trình bày chủ đề sức khỏe trước đám đông; - Phát triển kế hoạch chăm sóc để giải quyết các vấn đề sức khỏe ở người bệnh chăm sóc giảm nhẹ; - Thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động và sáng tạo.	Khoa Ung bướu	1	5	43	129	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
III. THẠC SĨ ĐIỀU DƯỠNG												
1.	8720301	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Chăm sóc giảm nhẹ	- Hoàn thành kế hoạch chăm sóc người bệnh dựa trên nhận định, chẩn đoán điều dưỡng; - Giải quyết các tình huống xử trí người bệnh giai đoạn cuối đời tại khoa chăm sóc giảm nhẹ; - Tuân thủ quy trình khám chữa bệnh theo quy định ngành y tế.	Khoa Ung bướu	1	5	43	129	0	5
2.	8720301	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Người Cao Tuổi	- Vận dụng được biện pháp phòng bệnh của một số bệnh người cao tuổi thuộc bệnh tim mạch, tiêu hóa, chuyển hóa, hô hấp, xương khớp thường gặp; - Xây dựng quy trình điều dưỡng cho người bệnh có bệnh lý nội khoa tim mạch, tiêu hóa, chuyển hóa, hô hấp, xương khớp; - Thiết lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh cao tuổi có bệnh lý tim mạch, tiêu hóa, chuyển hóa, hô hấp, xương khớp thường gặp.	Khoa Nội tim mạch – Lão học	1	5	41	123	0	5
						Khoa Nội thần kinh	1	5	30	90	0	5
						Khoa Hồi sức tim mạch	1	5	25	75	0	5

NGƯỜI LẬP BẢNG

[Signature]
Trần Văn Hoạt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2025

GIÁM ĐỐC
[Signature]
TS.BS. Vũ Trí Thanh

Phụ lục 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số 1669/BCB-BV ngày 09 tháng 5 năm 2025)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG										
1.	Phạm Thị Len	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0018705/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa 1-TH	- Thực hiện tốt các kỹ năng hỏi và khám bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch để nhận định tình trạng người bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch; - Sử dụng kỹ thuật đánh giá dựa trên bằng chứng để đưa ra chẩn đoán điều dưỡng chính xác; - Lập kế hoạch và phối hợp với đồng nghiệp cùng thực	Khoa Nội tim mạch – Lão học	41
2.	Nguyễn Thị Bảy	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011346/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	11			Khoa Nội tổng hợp	115
3.	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	043031/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	6				
4.	Trà Thị Lan Chi	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011349/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
5.	Lê Thị Đào	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	052953/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	3				
6.	Lê Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0022789/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
7.	Nguyễn Ngọc Hồng Vân	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0020616/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
8.	Nguyễn Thị Thanh Uyên	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0022762/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10			Khoa Nội thần	30

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch trên lâm sàng và ghi chép hồ sơ bệnh án đầy đủ chính xác; - Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng đúng quy trình để chăm sóc các người bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch; - Có trách nhiệm tham gia thực hành và học hỏi nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, tay nghề cùng đồng nghiệp trong công tác chăm sóc và giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh nội khoa về hô hấp và tim mạch	kinh	
9.	Vũ Thị Minh Nguyệt	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0028453/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10			Khoa Nội tiết	16
10.	Lê Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0027430/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
11.	Nguyễn Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0018693/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
12.	Nguyễn Thị Thu Phuong	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0018712/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
13.	Nguyễn Duy Hiền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0027050/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11			Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	10
14.	Cao Đức Lộc	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0027846/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
15.	Nguyễn Thị Thanh Hà	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0023959/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
16.	Phan Thị Quyên	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0018713/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
17.	Vũ Thị Chi	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0027195/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
18.	Trần Quốc Toàn	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	049641/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	5				
19.	Phạm Thị Giang	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	038108/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	9				

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
20.	Phạm Thị Len	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0018705/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa 2 - TH	- Thực hiện tốt các kỹ năng hỏi và khám bệnh tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt để nhận định tình trạng người bệnh; - Sử dụng kỹ thuật đánh giá dựa trên bằng chứng để đưa ra chẩn đoán điều dưỡng chính xác; - Lập kế hoạch và phối hợp với đồng nghiệp cùng thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt trên lâm sàng và ghi chép hồ sơ bệnh án đầy đủ chính xác; - Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng đúng quy trình để chăm sóc	Khoa Nội tim mạch – Lão học	41
21.	Nguyễn Thị Bảy	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011346/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
22.	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	043031/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	6				
23.	Trà Thị Lan Chi	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011349/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
24.	Lê Thị Đào	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	052953/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	3				
25.	Lê Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0022789/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
26.	Nguyễn Ngọc Hồng Vân	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0020616/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
27.	Nguyễn Thị Thanh Uyên	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0022762/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
28.	Vũ Thị Minh Nguyệt	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0028453/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
29.	Lê Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0027430/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
30.	Nguyễn Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0018693/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
31.	Nguyễn Thị Thu Phương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0018712/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
32.	Nguyễn Duy Hiền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0027050/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11		các người bệnh tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt; - Có trách nhiệm tham gia thực hành và học hỏi nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, tay nghề cùng đồng nghiệp trong công tác chăm sóc và giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt.	- Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	10
33.	Cao Đức Lộc	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0027846/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
34.	Nguyễn Thị Thanh Hà	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0023959/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
35.	Phan Thị Quyên	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0018713/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
36.	Vũ Thị Chi	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0027195/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
37.	Trần Quốc Toàn	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	049641/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	5				
38.	Phạm Thị Giang	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	038108/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	9	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – Thực hành	- Lập kế hoạch và phối hợp với đồng nghiệp cùng thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh truyền nhiễm và ghi chép hồ sơ bệnh án đầy đủ chính xác; - Thực hiện tốt các kỹ năng về nuôi dưỡng chăm	Khoa Nội tổng hợp	115
39.	Trà Thị Lan Chi	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011349/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
40.	Lê Thị Đào	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	052953/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	3				
41.	Lê Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0022789/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
42.	Nguyễn Ngọc Hồng Vân	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0020616/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm; - Tích cực tham gia cùng đồng nghiệp trong công tác chăm sóc và giáo dục truyền thông sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân.		
43.	Nguyễn Thị Huệ	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0026666/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1 – Thực hành	- Thiết kế một kế hoạch chăm sóc cấp 3 giải quyết các vấn đề của người bệnh; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc đã đề ra dựa trên cơ sở kiến thức và những tình huống lâm sàng; - Sử dụng thành thạo được những thiết bị tại khoa Ngoại và các thiết bị Hỗ trợ quá trình theo dõi	Khoa Ngoại tổng hợp	45
44.	Chu Thị Thuỷ	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011327/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
45.	Lê Thị Hiếu	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0025828/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
46.	Đinh Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0025442/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
47.	Nguyễn Thúy Hằng	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0030601/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	9			Khoa Chấn thương chỉnh hình	71
48.	Đào Kiều Loan	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	054217/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	3				
49.	Hoàng Thị Thủy	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0018723/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11			Khoa Ngoại Lồng ngực	22
50.	Nguyễn Thị Hồng Nhưng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0022743/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				



STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
51.	Nguyễn Thị Lan Phuong	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0021908/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11		và chăm sóc người bệnh.	mạch máu	
52.	Nguyễn Thị Lan Phuong	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011308/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	5			Khoa Ung bướu	
53.	Lê Thị Huệ	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	042145/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	9				
54.	Nguyễn Đức Linh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011383/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	12				
55.	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0024907/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
56.	Đặng Thị Trúc Ly	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0035321/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	9				
57.	Nguyễn Thị Huệ	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0026666/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 – Thực hành	- Tổng hợp thiết kế một kế hoạch chăm sóc cấp 2 giải quyết các vấn đề của người bệnh; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc đã đề ra dựa trên cơ sở kiến thức và những tình huống lâm sàng; - Sử dụng thành thạo được những thiết bị tại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	45
58.	Chu Thị Thủy	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011327/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
59.	Lê Thị Hiếu	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0025828/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
60.	Đinh Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0025442/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10				
61.	Nguyễn Thúy Hằng	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0030601/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	9				
62.	Đào Kiều Loan	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	054217/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	3			Khoa Chấn thương chỉnh hình	

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
63.	Hoàng Thị Thủy	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0018723/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11		Ngoại và các thiết bị Hỗ trợ quá trình theo dõi và chăm sóc người bệnh.	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu	22
64.	Nguyễn Thị Hồng Nhưng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0022743/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
65.	Nguyễn Thị Lan Phuong	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0021908/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
66.	Nguyễn Thị Lan Phuong	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011308/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	5			Khoa Ung bướu	43
67.	Lê Thị Huệ	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	042145/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	9				
68.	Nguyễn Đức Linh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011383/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	12				
69.	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0024907/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11				
70.	Đặng Thị Trúc Ly	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0035321/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	9				
71.	Vũ Trọng Linh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	0018706/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – Thực hành	- Thiết kế một kế hoạch chăm sóc cấp 1 giải quyết các vấn đề của người bệnh; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc đã đề ra dựa trên cơ sở kiến thức và những tình huống lâm sàng;	Khoa Cấp cứu	21
72.	Kim Thị Dịu	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011351/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	6			Khoa Hồi sức tim mạch	25
73.	Nguyễn Thị Linh Đức	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011353/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	3			Khoa Hồi sức tích cực và	10
74.	Nguyễn Thị Thu Trang	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	011332/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	3				

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								- Sử dụng được những thiết bị tại phòng hồi sức và các thiết bị; - Hỗ trợ quá trình theo dõi và chăm sóc người bệnh.	chống độc	
75.	Từ Thị Ái Linh	Cử nhân hộ sinh	Hộ sinh	011387/HC M-CCHN	Hộ sinh	11	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và gia đình 1-TH	- Tổng hợp được những kiến thức về quy trình điều dưỡng trong việc theo dõi và chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ mang thai, trong chuyển dạ thường, sau đẻ và sơ sinh tại bệnh viện; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, ngoài thời kỳ thai nghén trong chuyển dạ thường, sau đẻ và sơ sinh; - Vận dụng những	Khoa Sản	70
76.	Nguyễn Huỳnh Cúc	Cử nhân hộ sinh	Hộ sinh	011350/HC M-CCHN	Hộ sinh	2				
77.	Nguyễn Thị Diễm Tâm	Cử nhân hộ sinh	Hộ sinh	0001341/P Y-CCHN	Hộ sinh	11				
78.	Đỗ Thị Thùy Dương	Cử nhân hộ sinh	Hộ sinh	0018694/H CM-CCHN	Hộ sinh	11				

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								kiến thức của bài học để phân tích được quy trình điều dưỡng trong việc theo dõi và chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong thời kỳ mang thai, trong chuyển dạ thường, sau đẻ và sơ sinh tại bệnh viện; - Thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ các biện pháp tránh thai; - Áp dụng giáo dục sức khỏe cho một số người bệnh phụ khoa thông thường, thai phụ sản phụ sau đẻ và sơ sinh và tư vấn các biện pháp tránh thai tại bệnh viện.		

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

II. CHUYÊN KHOA CẤP I ĐIỀU DƯỠNG

1.	Phạm Thị Len	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0018705/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11	Chuyên đề chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa nâng cao	- Quản lý chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa theo quy trình Điều dưỡng và dựa vào bằng chứng tin cậy nhằm đảm bảo an toàn; - Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm Điều dưỡng đạt mục tiêu đề ra; - Xây dựng đề án cải tiến chất lượng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa theo hướng lấy người bệnh là trung tâm; - Tổ chức tư vấn - GDSK cho cá nhân và nhóm người bệnh hiệu quả;	Khoa Nội tim mạch – Lão học	41
2.	Nguyễn Thị Thanh Uyên	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0022762/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10			Khoa Nội thần kinh	30
3.	Kim Thị Dịu	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011351/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	6			Khoa Hồi sức tim mạch	25

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								- Tuân thủ pháp luật, thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm tại cơ sở thực hành.		
4.	Nguyễn Thị Huệ	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0026666/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10	Chuyên đề chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa nâng cao	- Quản lý chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa theo quy trình Điều dưỡng và dựa vào bằng chứng tin cậy nhằm đảm bảo an toàn;	Khoa Ngoại tổng hợp	45
5.	Nguyễn Thúy Hằng	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0030601/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	9		- Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm Điều dưỡng đạt mục tiêu đề ra;	Khoa Chấn thương chỉnh hình	71
6.	Hoàng Thị Thủy	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0018723/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11		- Xây dựng đề án cải tiến chất lượng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa theo hướng	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu	22
7.	Nguyễn Thị Lan Phương	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011308/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	5			Khoa Ung bướu	43

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								lấy người bệnh là trung tâm; - Tổ chức tư vấn - GDSK cho cá nhân và nhóm người bệnh hiệu quả; - Tuân thủ pháp luật, thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm tại cơ sở thực hành.		
8.	Phạm Thị Len	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0018705/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11	Chuyên đề Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	- Vận dụng kỹ năng phán đoán, giải quyết vấn đề về chăm sóc người cao tuổi; - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, soạn báo cáo theo chủ đề sức khỏe và trình bày chủ đề sức khỏe trước đám đông;	Khoa Nội tim mạch – Lão học	41
9.	Nguyễn Thị Thanh Uyên	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0022762/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10			Khoa Nội thần kinh	30
10.	Kim Thị Dịu	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011351/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	6			Khoa Hồi sức	25

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								- Phát triển kế hoạch chăm sóc để giải quyết các vấn đề sức khỏe ở người cao tuổi; - Thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động và sáng tạo.	tim mạch	
11.	Lý Cẩm Lệ	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011382/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	7	Chuyên đề chăm sóc hồi sức tích cực nhi khoa	- Quản lý chăm sóc sức khỏe bệnh nhi bệnh nhi khoa theo quy trình Điều dưỡng và dựa vào bằng chứng tin cậy nhằm đảm bảo an toàn; - Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm Điều dưỡng đạt mục tiêu đề ra; - Xây dựng đề án cải tiến chất lượng chăm sóc sức khỏe bệnh nhi bệnh nhi khoa theo hướng lấy	Khoa Nhi	65

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								người bệnh là trung tâm; - Tổ chức tư vấn - giáo dục sức khỏe cho cá nhân và nhóm bệnh nhi, người thân bệnh nhi hiệu quả; - Tuân thủ pháp luật, thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm tại cơ sở thực hành.		
12.	Nguyễn Thị Lan Phuong	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011308/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	5	Chuyên đề Chăm sóc sức khỏe người bệnh ung thư	- Vận dụng kỹ năng phân đoán, giải quyết vấn đề về chăm sóc bệnh nhân ung thư; - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, soạn báo cáo theo chủ đề sức khỏe và trình bày chủ đề sức khỏe trước đám	Khoa Ung bướu	43

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								đồng; - Phát triển kế hoạch chăm sóc để giải quyết các vấn đề sức khỏe ở người bệnh ung thư; - Thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động và sáng tạo.		
13.	Nguyễn Thị Lan Phương	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011308/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	5	Chuyên đề chăm sóc giảm nhẹ	- Vận dụng kỹ năng phán đoán, giải quyết vấn đề về chăm sóc bệnh nhân chăm sóc giảm nhẹ; - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, soạn báo cáo theo chủ đề sức khỏe và trình bày chủ đề sức khỏe trước đám đông; - Phát triển kế hoạch chăm sóc để giải quyết các vấn đề sức khỏe ở	Khoa Ung bướu	43

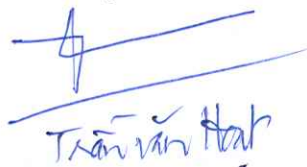
STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								người bệnh chăm sóc giảm nhẹ; - Thể hiện thái độ học tập tích cực, chủ động và sáng tạo.		

III. THẠC SĨ ĐIỀU DƯỠNG

1.	Nguyễn Thị Lan Phuong	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011308/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	5	Chăm sóc giảm nhẹ	- Hoàn thành kế hoạch chăm sóc người bệnh dựa trên nhận định, chẩn đoán điều dưỡng; - Giải quyết các tình huống xử trí người bệnh giai đoạn cuối đời tại khoa chăm sóc giảm nhẹ; - Tuân thủ quy trình khám chữa bệnh theo quy định của ngành y tế.	Khoa Ung bướu	43
2.	Phạm Thị Len	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0018705/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	11	Chăm sóc sức khỏe Người	- Vận dụng được biện pháp phòng bệnh của một số bệnh người cao	Khoa Nội tim mạch – Lão	41

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học /học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.	Nguyễn Thị Thanh Uyên	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	0022762/H CM-CCHN	Điều dưỡng viên	10	Cao Tuổi	tuổi thuộc bệnh tim mạch, tiêu hóa, chuyển hóa, hô hấp, xương khớp thường gặp; - Xây dựng được quy trình điều dưỡng cho người bệnh có bệnh lý nội khoa tim mạch, tiêu hóa, chuyển hóa, hô hấp, xương khớp; - Thiết lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh cao tuổi có bệnh lý tim mạch, tiêu hóa, chuyển hóa, hô hấp, xương khớp thường gặp.	học Khoa Nội thần kinh	30
4.	Kim Thị Dịu	CKI Điều dưỡng	Điều dưỡng	011351/HC M-CCHN	Điều dưỡng viên	6			Khoa Hồi sức tim mạch	25

NGƯỜI LẬP BẢNG


Trần Văn Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2025

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Vũ Trí Thanh

Phụ lục 3

**DANH SÁCH CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

(Kèm theo Bản công bố số 1669 /BCB-BV ngày 09 tháng 5 năm 2025)

1. Phòng Chỉ đạo tuyến – Đào tạo và nghiên cứu khoa học

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	04	
2	Máy chiếu	04	
3	Bút trình chiếu	04	
4	Máy tính laptop	04	
5	Máy vi tính để bàn	08	
7	Máy in	03	
8	Phòng giao ban	01	

2. Khoa Nội tổng hợp

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chiếu (Projector)	01	
2	Màn chiếu	01	
3	Laser pointer	01	
4	Bộ đo huyết áp	16	
5	Ống nghe	16	
6	Ampu	04	

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
7	Máy phun khí dung	03	
8	Đèn đọc phim X - Quang	01	
9	Bơm tiêm tự động	05	
10	Laptop	10	
11	Máy vi tính để bàn	05	
12	Phòng giao ban	01	
13	Máy in	05	
14	Nhiệt kế	10	
15	Bộ đặt nội khí quản	01	
16	Máy đo độ bão hòa oxy (SpO2)	01	
17	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	02	
18	Giường bệnh	115	

3. Khoa Nội thận – Thận nhân tạo

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ máy tính	08	
2	Máy in	08	
3	Máy chiếu	01	
4	Bảng meka	01	
5	Bàn oval	01	
6	Máy thận HD	36	
7	Máy thận HDF	01	
8	Hệ thống RO (sạch + nhiễm)	02	
9	Máy monitor	01	

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
10	Máy huyết áp điện tử	01	
11	Nhiệt kế điện tử	01	
12	Huyết áp cơ + tai nghe	01	
13	Bơm tiêm điện	01	
14	Máy ECG 6 cần	01	
15	Máy hút đàm	01	
16	Cân điện tử	01	
17	Ống nghe	08	
18	Giường bệnh	10	

4. Khoa Nội thần kinh

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Ống nghe	10	
2	Huyết áp cơ người lớn	02	
3	Bình oxy lớn	02	
4	Bình oxy nhỏ	02	
5	Đồng hồ oxy	04	
6	Nhiệt kế tự ghi (tempmate)	01	
7	Monitor	02	
8	Máy bơm tiêm điện:	03	
9	Máy đếm giọt	01	
10	Bộ đặt nội khí quản	01	



STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
11	Máy phun khí dung	02	
12	Máy đo SPo2	01	
13	Máy thử đường huyết	01	
14	Máy đo huyết áp điện tử	04	
15	Máy hút đàm nhớt	01	
16	Máy đo điện tim 6 cần	01	
17	Giường bệnh	30	

5. Khoa Nội tiết

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy vi tính	11	
2	Máy đo huyết áp bắp tay tự động OMRON	05	
3	Máy SPO2	01	
4	Máy phun khí dung	01	
5	Bơm tiêm điện	01	
6	Mornitoring	01	
7	Giường bệnh	16	
8	Máy hút đàm nhớt	01	
9	Máy ECG	01	
10	Máy đếm giọt	01	

6. Khoa Nội tim mạch - Lão học

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ đo huyết áp	10	
2	Ống nghe	12	
3	Ampu	03	
4	Mornitoring	01	
5	Máy phun khí dung	01	
6	Đèn đọc phim X - Quang	01	
7	Bơm tiêm tự động	02	
8	Laptop	05	
9	Máy vi tính để bàn	03	
10	Phòng giao ban	01	
11	Máy in	03	
12	Nhiệt kế	07	
13	Bộ đặt nội khí quản	01	
14	Máy đo độ bão hòa oxy (SpO2)	01	
15	Giường bệnh	41	

7. Khoa Ngoại tổng hợp

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	08	
2	Ống nghe	06	
3	Đèn đọc phim X - Quang	02	
4	Bơm tiêm tự động	02	
5	Máy vi tính để bàn	04	
6	Phòng giao ban	01	

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
7	Máy in	03	
8	Nhiệt kế	06	
9	Bộ đặt nội khí quản	01	
10	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	01	
11	Giường bệnh	45	

8. Khoa Tiết niệu - Nam khoa

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	02	
2	Đo nhiệt kế điện tử	02	
3	Nhiệt kế thủy ngân	02	
4	Xe tiêm	02	
5	Spo2	01	
6	Đèn chiếu sáng	01	
7	Bàn tiểu phẫu	01	
8	Máy thử đường huyết	02	
9	Máy đo điện tim	01	
10	Mornitor	01	
11	Máy phun khí dung	01	
12	Máy tính làm việc(bộ)	07	
13	Huyết áp điện tử	02	
14	Giường bệnh	30	

9. Khoa Chấn thương chỉnh hình

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	08	
2	Ống nghe	06	
3	Đèn đọc phim X - Quang	02	
4	Bơm tiêm tự động	02	
5	Máy vi tính để bàn	04	
6	Phòng giao ban	01	
7	Máy in	03	
8	Nhiệt kế	06	
9	Bộ đặt nội khí quản	01	
10	Máy thở đường huyết mao mạch tại giường	01	
11	Giường bệnh	71	

10. Khoa Ngoại thần kinh

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ đo huyết áp	10	
2	Ống nghe	10	
3	Ampu	02	
4	Đèn đọc phim X - Quang	01	
5	Bơm tiêm tự động	03	
6	Máy vi tính để bàn	03	
7	Phòng giao ban	01	
8	Máy in	03	

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
9	Nhiệt kế	10	
10	Bộ đặt nội khí quản	01	
11	Giường bệnh	36	

11. Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy vi tính	09	
2	Kính Loupe Eye mag ProS	01	
3	Máy siêu âm tim VIVID T8	01	
4	Máy siêu âm tim Model : LOQIQ V5	01	
5	Máy siêu âm Model LOGIQ e	01	
6	Máy laser điều trị suy tĩnh mạch	01	
7	Máy RFA điều trị bướu giáp nhân lạnh tĩnh	01	
8	Máy đo huyết áp bắp tay tự động OMRON	01	
9	Máy SPO2	01	
10	Máy phun khí dung	01	
11	Bơm tiêm điện	01	
12	Mornitoring	01	
13	Số giường	22	

12. Khoa Hồi sức tích cực và chống độc

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	06	
2	Ống nghe	08	
3	Ampu	03	
4	Mornitoring	06	
5	Máy phun khí dung	01	
6	Đèn đọc phim X - Quang	02	
7	Bơm tiêm tự động	05	
8	Máy vi tính để bàn	03	
9	Phòng giao ban	01	
10	Máy in	03	
11	Nhiệt kế	06	
12	Bộ đặt nội khí quản	02	
13	Giường bệnh	10	

13. Khoa Hồi sức tim mạch

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	02	
2	Ống nghe	25	
3	Ampu	05	
4	Mornitoring	16	
5	Máy phun khí dung	05	
6	Đèn đọc phim X - Quang	01	
7	Bơm tiêm tự động	05	
8	Máy vi tính để bàn	07	

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
9	Phòng giao ban	01	
10	Máy in	04	
11	Nhiệt kế	05	
12	Bộ đặt nội khí quản	02	
13	Giường bệnh	25	

14. Khoa Cấp cứu

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ đo huyết áp	15	
2	Ống nghe	15	
3	Ampu	05	
4	Máy phun khí dung	02	
5	Đèn đọc phim X - Quang	03	
6	Bơm tiêm tự động	05	
7	Máy vi tính để bàn	05	
8	Phòng giao ban	01	
9	Máy in	04	
10	Nhiệt kế	10	
11	Bộ đặt nội khí quản	01	
12	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	05	
13	Giường bệnh	21	

15. Khoa Sản

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy siêu âm	01	
2	Monitor theo dõi tim thai	10	
3	Máy hút dịch	02	
4	Doppler nghe tim thai	03	
5	Bàn khám phụ khoa	03	
6	Bàn sanh	05	
7	Bồn tắm bé tự động	02	
8	Bàn khám thai	03	
9	Bộ máy đo huyết áp cơ	06	
10	Máy đo huyết áp điện tử	06	
11	Nhiệt kế điện tử	06	
12	Nhiệt kế thủy ngân	06	
13	Thước đo chiều cao	02	
14	Thước đo bề cao tử cung	05	
15	Bộ điều hòa	10	
16	Bộ đỡ sanh thường	15	
17	Bộ đặt vòng	10	
18	Bộ may thăm mỹ tăng sinh môn	10	
19	Bộ nạo sinh thiết	05	
20	Vòng tính tuổi thai	02	
21	Cân người lớn	02	
22	Cân bé sơ sinh	01	
23	Xe tắm bé	01	
24	Xe thực hiện thuốc	02	

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
25	Máy monitor sinh hiệu	04	
26	Bơm tiêm điện	07	
27	Bộ hồi sức người lớn	02	
28	Bộ hồi sức sơ sinh	03	
29	Máy thử đường huyết tại giường	02	
30	Máy SPO ₂	02	
31	Giường bệnh	70	

16. Khoa Nhi

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	06	
2	Ống nghe	08	
3	Ampu	03	
4	Mornitoring	06	
5	Máy phun khí dung	01	
6	Đèn đọc phim X - Quang	02	
7	Bơm tiêm tự động	05	
8	Máy vi tính để bàn	03	
9	Phòng giao ban	01	
10	Máy in	03	
11	Nhiệt kế	06	
12	Bộ đặt nội khí quản	02	
13	Giường bệnh	65	

17. Khoa Y học cổ truyền

STT	TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy đo huyết áp	05	
2	Ống nghe	05	
3	Đèn đọc phim X - Quang	01	
4	Máy vi tính để bàn	10	
5	Phòng giao ban	01	
6	Máy in	08	
7	Giường bệnh	10	
8	Máy giác hơi	02	
9	Máy châm cứu	20	
10	Máy massage	15	
12	Túi chườm ngải	10	
13	Máy sắc thuốc	01	

18. Khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng

STT	TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy đo huyết áp	05	
2	Ống nghe	05	
3	Đèn đọc phim X - Quang	01	
4	Máy vi tính để bàn	10	
5	Phòng giao ban	01	
6	Máy in	10	
7	Bộ đặt nội khí quản	00	
8	Máy đo độ bão hòa oxy (SpO2)	00	
9	Máy từ trường	02	
10	Giường kéo cột sống bằng máy	04	

STT	TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
11	Giường kéo cột sống bằng tạ	05	
12	Ghế ngồi kéo tạ	04	
13	Máy siêu âm	04	
14	Máy siêu âm kết hợp điện trị liệu (BTL)	04	
15	Máy áp lực hơi	04	
16	Đèn hồng ngoại	14	
17	Nhúng sáp (parafin)	02	
18	Máy sóng ngắn	02	
19	Máy laser	01	
20	Giường tập vật lý trị liệu	04	
21	Giường bệnh	08	
22	Máy giác hơi	04	
23	Ghế massage	01	
24	Máy xung kích	01	
25	Banh gym	01	
26	Trục lăn	01	
27	Bục Tam Giác	02	
28	Bàn đứng	01	
29	Khung quay tập vai	01	
30	Thang nấc tập khớp vai	01	
31	Bộ bàn ghế hoạt động trị liệu	01	
32	Bộ dụng cụ hoạt động trị liệu	01	
33	Ghế tập cơ đùi	01	
34	Ghế tập khớp gối	01	
35	Gương soi sửa dáng đi	01	
36	Thanh song	01	

STT	TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
37	Bục bước chân 4 bậc	01	
38	Bục bước chân 2 bậc	01	
39	Xe đạp phục hồi chức năng	02	

19. Khoa Răng Hàm Mặt

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Giường nội trú	10	
2	Ghế nha	13	
3	Máy cấy ghép Implant	01	
4	Máy khoan xương	01	
5	Máy ly tâm PRF	01	
6	Máy nội nha	01	
7	Đèn chiếu Halogen	04	
8	Máy định vị chóp	03	
9	Máy thử tủy	01	
10	Máy cạo vôi	11	
11	Máy chụp X - Quang quanh chóp	02	
12	Áo chì	01	
13	Máy chụp X - Quang xách tay	01	
14	Buồng tối rửa phim	02	
15	Máy sấy phim	02	
16	Đèn đọc phim	02	
17	Tay khoan siêu tốc	15	
18	Tay khoan chậm	15	
19	Máy hấp	02	
20	Máy SPO2	02	
21	Bộ đặt nội khí quản (người lớn)	01	
22	Bộ đặt nội khí quản (trẻ em)	01	

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
23	Bóp bóng	02	
24	Nhiệt kế	02	
25	Cân điện tử	02	
26	Máy đo huyết áp	Máy	
27	Máy hút di động	Cái	
28	Hệ thống hút trung tâm	Hệ thống	
29	Máy nén khí	Máy	
30	Oxy âm tường	Cái	

20. Khoa Mắt

STT	TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Đèn thị lực	01	
2	Đèn khe	02	
3	Máy siêu âm mắt A	02	
4	Máy đo độ cong giác mạc	01	
5	Đèn soi đáy mắt:	01	
6	Máy phaco INFINITY	01	
7	Kính hiển vi phẫu thuật mắt:	01	
8	Kính Volk 90D Super field VSFNC	02	
9	Bồn rửa tay 1 vòi	01	
10	YAG laser model 3000 LE N.D	01	
11	Máy Đo nhãn áp không tiếp xúc, NSX: Nhật Bản, NSX: Rexxam/Shin-Nippon	01	
12	Máy xét nghiệm Cobas 6000	02	
13	Máy xét nghiệm đông máu: ACL TOP 550	01	
14	Máy xét nghiệm tổng phân tích bằng máy đếm Laser Celldyn Ruby	01	
15	Bộ đặt nội khí quản(xử trí cấp cứu)	01	
16	Máy đo huyết áp cơ	02	

STT	TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
17	Máy đo huyết áp điện tử	02	
18	Bóng AMPU(người lớn)	02	
19	Bóng AMPU(trẻ em)	01	
20	Dây oxy 2 nhánh	02	
21	Dây hút đàm nhớt	02	
22	Ống đặt nội khí quản	02	
23	Ống nghe	01	
24	Thủy tinh thể	100	
25	Dao mổ phaco	100	
26	Số giường	10	

21. Khoa Tai Mũi Họng

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy tính	11	
2	Máy in	07	
3	Máy nội soi	06	
4	Máy xông mũi, họng	02	
5	Máy lạnh	10	
6	Quạt trần	04	
7	Quạt đứng	04	
8	Giường	25	
9	Tủ đầu giường	16	

22. Khoa Ung Bướu

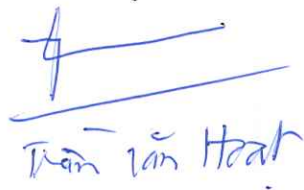
STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy vi tính	21	
2	Máy đo huyết áp bắp tay tự động OMRON	05	
3	Máy đo huyết áp cơ	03	
4	Máy SPO2	02	
5	Máy phun khí dung	03	
6	Bơm tiêm điện	01	
7	Mornitoring	01	
8	Giường bệnh	43	
9	Máy hút đàm nhớt	01	
10	Máy siêu âm	01	
11	Nhiệt kế điện tử	02	
12	Nhiệt kế thuỷ ngân	06	

23. Khoa Da liễu

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy vi tính	07	
2	Quầy lễ tân	01	
3	Máy đo huyết áp cơ	02	
4	Máy Triệt lông	01	
5	Máy Laser CO2	01	
6	Máy Fotuna QX	01	
7	Máy Hifu	01	

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
8	Giường bệnh thẩm mỹ	09	
9	Máy Skin cool	02	
10	Máy điện di 5 in 1	03	
11	Máy Indibar	01	
12	Máy xông hơi	04	
13	Nhiệt kế thuỷ ngân	01	
14	Vòm omega	03	
15	Đèn led	02	
16	Máy quay li tâm	01	
17	Ghế sofa	02	
18	Máy lọc nước	01	
19	Máy hút khói	02	
20	Xe đẩy	04	
21	Tủ lạnh	02	
22	Máy lạnh	08	
23	Ti vi	01	
24	Xe tiêm	01	

NGƯỜI LẬP BẢNG


Trần Văn Hoà

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2025

GIÁM ĐỐC


TS.BS. Vũ Trí Thanh